

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/12/2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình.

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hải C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Q C, xã H C, huyện H V, thành phố Đ N (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1981; Địa chỉ: 206 đường Nguyễn Đ, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, bản trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hải C và ông Đặng Xuân H kết hôn vào năm năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu ông bà chung sống vui vẻ hạnh phúc tuy nhiên vài năm gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, ông bà sống ly thân. Nay bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Đặng Xuân H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai đề ngày 11/11/2024, ông Đặng Xuân H trình bày: Trong quá trình chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân. Nay bà C xin ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Xuân H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*”. Bị đơn ông Đặng Xuân H có hộ khẩu thường trú tại 206 đường Nguyễn Đ, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Đặng Xuân H và bà Trần Thị Hải C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hải C và ông Đặng Xuân H tự nguyện kết hôn năm 2019, theo Giấy đăng ký kết hôn số 32 ngày 10/5/2019 do xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk cấp. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hải C, HĐXX nhận thấy: Sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không cùng quan điểm sống, hiện đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án và theo đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Trần Thị Hải C xác định không còn tình cảm với ông H và đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn. Ông Đặng Xuân H cũng có đơn trình bày đồng ý ly hôn với bà C. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hải C đối với ông Đặng Xuân H.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hải C và ông Đặng Xuân H xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Hải C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hải C đối với ông Đặng Xuân H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hải C được ly hôn với ông Đặng Xuân H.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị Hải C phải chịu án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001952 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Hải C đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
 - VKSND quận Cẩm Lệ;
 - UBND xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
- (số 32/2019);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

